



Đã Dung

# T. Tình

Thời con gái mộng mơ. Những buổi sáng nắng tôi ngồi trên sân thượng, thả hồn theo những cụm mây trắng. Những chiều mưa khoác chiếc áo tôi, lang thang trên những con đường dài có lá me bay. Những đêm buồn nằm ôm chiếc cassette, chơi voi với những khúc nhạc tình đê hoặc thôn thức hoặc mìm cười vu vơ với cái đỉnh màn... Tuổi con gái tôi ôm ấp nhiều hoài bão, ngẩng mặt nhìn lên đi tìm thần tượng. Thắc mắc trong lòng không biết người ấy sẽ là ai, một nửa kia đâu. Tôi ở đây còn chàng ở nơi đâu! Với lòng đa sầu, đa cảm, tính tình lãng mạn, chắt ngắt đam mê, tôi vẽ cho tôi một mẫu người trong mộng, để rồi – “Ai đi tìm ai suốt đời” – Có những lúc tưởng như là tình yêu nhưng chỉ là cái bóng. Có những lúc tưởng như gặp người trong mộng nhưng mộng lại vỡ tan.

Một buổi chiều đúng lúc ngang nhà chàng thì cơn mưa ập đến, mưa Sài Gòn, mưa tháng Sáu. Em đến thăm anh một chiều mưa, không mơ màng như “Em Đến Thăm Anh Một Chiều Mưa” của Tô Vũ mà ướt lướt thướt, ướt tả tơi. Ông Tư bà Nguyệt đã đợi sẵn đâu đó để xe sợi chỉ hồng. Chàng không phải là người toả hào quang nhưng ở chàng tôi tìm được nơi nương tựa, một sự che chở và một tình yêu tuyệt đối. Chàng là anh họ của một nhỏ bạn cùng lớp ở Trưng Vương, âm thầm để ý tôi từ năm cuối trung học. Nhưng dưới mắt con bé mười tám còn nhiều cao vọng, chàng không lọt được vào tầm nhìn. Sau đám cưới chúng tôi có một tuần lễ thần tiên trên Đalat, một năm sau con gái Hạnh Quyên chào đời, cùng thời gian tôi ra trường với mảnh bằng Dược Sĩ. Cuộc đời tưởng cứ êm đềm trôi, tôi yên phận cho thuê bằng để ở nhà lo cơm nước cho cha con Anh Giáo. Chúng tôi sống thật Hạnh Phúc, cái Hạnh Phúc nhỏ bé, tầm thường, để rồi hai năm sau có thêm thằng bé Thiên Khôi. Chúng tôi chỉ mong một mái ấm và một đàn con xinh.

Nhưng... 30/4/1975... Cha đi học tập, chồng đi cải tạo. Mới hai mươi mấy tuổi đầu, một nách hai đứa con thơ, tôi bị quăng vào đời thật tàn nhẫn. Một chiếc xe đạp mini, con ngồi ghế nhỏ đằng trước, con ôm lưng mẹ đằng sau, hai bên ghi đong hai giỏ cói. Tôi trải miếng ni lông ở vỉa hè thương xá Tax, mua bán, bán mua... thế mà cũng chả yên thân, người ta muốn làm đẹp thành phố nên dí súng AK vào đầu đuổi đi. Tôi lang thang, lẩn lộn trong những khu vực chợ trời để kiếm sống. Bên Nội có đó, bên Ngoại còn đó mà nào dám để lụy phiền. Ai cũng còn gánh nặng phải mang. Ai cũng ngỡ ngác, tang thương trước cảnh đời. Những đêm nằm ôm hai con thơ mà nuốt nước mắt, xót xa phận mình, thương chồng và cha đang nhục nhằn trong trại cải tạo. Nhưng biết làm sao, cái đau chung của cả một dân tộc, mọi người đều trôi nổi theo vận nước nổi trôi.

Trời Sài Gòn không còn đẹp, nắng không còn tươi, cảnh vật ảm đạm lên màu xám. Một ngày, cũng với tâm trạng ngậm ngùi đó, tôi thơ thẩn lên thương xá Tam Đa, đánh liêu mướn một quầy nhỏ trong gian hàng của Phạm Mạnh Cường, thế rồi... may, thêm, vẽ... Tận dụng hết các nghề tay trái của mình để kiếm gạo nuôi con. Như Hảo chia cửa hàng của chị làm năm phần, ngoài cùng là hai quầy nhỏ, tôi một bên, hai chị em Vân Ly một bên. Đằng sau tôi là quầy hàng của Nhã Ca, có cô em Bội Hằng tươi vui, nhí nhảnh, khôn lanh. Đối diện với Nhã Ca là gian hàng của vợ chồng NXH với cô vợ DT khéo léo, nhanh nhẹn, đảm đang. Còn Như Hảo giữ lại một quầy lớn nhất trong cùng. Nhớ lại khoảng thời gian đó tôi thấy cũng vui vì tự nhiên mình lại lọt vào toàn là văn nghệ sĩ. Thịnh thoảng được tiếp chuyện với nhà văn Mai Thảo, nhà thơ Trần Dạ Từ. Lâu lâu được đến nhà anh chị Phạm Mạnh Cường để thưởng thức bánh bột lọc và món nhậu tôm khô củ kiệu tuyệt cú mèo của Mẹ. Đạo phong trào bán áo thun vẽ, bên Nhã Ca và NXH thuê người vẽ toàn các nhân vật Disney, Cartoon. Còn tôi... vẽ lấy! Buổi tối sau khi ru con ngủ là ngồi vẽ, cũng hình thiếu nữ mà hôm nào vẽ đẹp thì “Chợt đáng buồn xưa động mắt em” (Thơ Cung Vĩnh Viễn). Hôm nào coi không được thì “Ác quỷ hiện hình khi trăng lên”. Khi mệt quá

khổng đại mấy vòng tròn như huy hiệu Olympic, thế mà thò cái nào ra là bán liền cái đó vì... “unique”! Lúc khảm khá vẽ một mình không xuể tôi phải giao bớt cho lũ em, đề tài tự do. Phương Nam hỏi đó cũng giúp chị rất đắc lực, lúc vẽ thangka, lúc vẽ con sên, con ốc hoặc một đám lá vàng rơi... Đến khi thấy tác phẩm của mình đi ngoài phố cô nàng khoái chí về khoe.

Chẳng được bao lâu, nhà mẹ bị đánh tư sản mại bản, nhà con bị đánh tư sản kinh doanh. Mẹ phải mua một túp lều lá hôi hương để khỏi đi kinh tế mới. Con phải ngồi nhà để lãnh thù may. Rồi cũng đến một ngày chồng được tha về, tôi phải ra quận để làm giấy bảo lãnh và cam kết sẽ giáo dục chồng (!). Những ngày tháng vun ròi kế tiếp, ngom ngớp lo âu. Chàng được sở giáo dục điều về dạy ở một trường cấp hai tại quận mười một với đồng lương chỉ đủ cho một người ăn quà sáng. Ngày ngày cong lưng đạp xe đi làm, thỉnh thoảng được phân phối một miếng thịt heo khoảng hai lạng (200g) buộc tòn ten bằng sợi lạt cối. Ngoài giờ làm việc chàng phải chở vợ đến nhà khách hàng để nhận và giao đồ thù may. Hai vợ chồng rắng chắt chiu dành dụm, kiếm đủ một chỉ đi mua một chỉ, gom đủ mười chỉ đổi lấy một cây. Chúng tôi thì thảo nhỏ to đi tìm đường vượt biển, cũng bị mát mát vài phen nhưng may không bị bắt.

Cuối cùng tháng Tư năm 1980, chúng tôi cũng ra khơi trên một chiếc ghe lồng mỏng manh, nhỏ bé vượt đại dương. Đến bến bờ tự do với hai bàn tay trắng, chúng tôi phải làm lại từ đầu, vất vả cực nhọc từ sáng sớm đến nửa khuya, làm việc quần quật để lo cho tương lai. Thời cuộc đầy đưa, phát lên như điều gặp gió. Năm 1983 cho ra đời thêm chú bé Lam Sơn. Điều lên vun vút... rồi điều lại đứt dây, tay trắng lại hoàn trắng tay!!

Chúng tôi gửi các cháu lại cho ông bà ngoại và các dì trông nom Hai vợ chồng lại dắt nhau đi tìm đất mới. Chỉ vì vụng tính, kém suy nên bao nhiêu tiền của như nước lũ ra sông, tôi nhìn các con mà đau lòng xót ruột. May mắn thay các cháu

cũng nên người. Tôi nhìn chàng thương xót, chàng nhìn tôi xót xa. Chúng tôi an phận làm nghề lao động, chen vai thích cánh với lực lượng thợ thuyền Mễ và Mỹ đen. Những đêm dài khó ngủ, tôi vùi đầu vào ngực chồng khóc tức tưởi, chàng cũng chỉ im lặng thở dài.

Lúc quen công biết việc, tâm hồn thôi chao đảo, xao động thì tôi phải vào bệnh viện. Sau hơn mười ngày điều trị, làm đủ thứ thử nghiệm trên đời, bác sĩ phán rằng tôi bị “Pulmonary Hypertension”, bệnh hiếm, không chữa được, chỉ chờ chết hoặc đợi thay tim phổi. Ông ta thần nhiên nói, tôi chỉ còn hai năm để sống, hãy về mà vui những ngày tháng cuối của cuộc đời.

Sau khi xuất viện tôi phải thở bằng bình dưỡng khí. Bác sĩ không cho đi làm. Tôi trở thành kẻ tàn phế! Tại sao trời cao lại cho tôi trăm cay, nghìn đắng! Tôi chỉ biết khóc, và khóc. Đêm ngủ không được vì vừa lo nghĩ, vừa giận mình, giận đời. Tôi dọn ra phòng riêng vì không muốn làm phiền chàng, chàng cần nghỉ ngơi để sáng còn phải đi làm. Sau mỗi lần bị chụp thuốc mê, đi vào cơn chết tạm để bác sĩ thông tim, khám phổi, khi mở mắt tỉnh dậy, tôi thấy khuôn mặt chàng méo xẹo, xám ngoét ngời bên, thấy mà thương.

Rồi như một cơ duyên, tôi nhận được kinh Phật và băng giảng của các Thầy, tôi bắt đầu thiền tập, từ từ thấy tâm an lại, thấy lẽ vô thường, thấy đời là phù du, mộng ảo... Buổi sáng sau khi tập Dịch Cân Kinh, tôi ra sân sau nằm võng đọc sách, ngắm hoa, ngắm lá, nhìn ánh nắng lung linh... thấy đời thật đẹp, thật đáng sống. Tôi không còn sợ chết.

Thời gian cứ trôi, Hạnh Quyên lập gia đình và có hai thằng con trai. Thiên Khôi đã lấy vợ và có một cháu bé gái. Khi chàng về hưu chúng tôi quyết định dọn về ở gần các con. Hai cây củi mục mong đem sức tàn để giúp cho đàn con cháu. Tôi trông con bé cháu nội, chàng dạy hai thằng cháu ngoại. Cả ngày chúng tôi quần quýt với mấy đứa trẻ. Chúng tôi cố gắng để các cháu không quên tiếng mẹ đẻ. Thằng bé bốn tuổi ở nhà

với bà nhiều nên giỏi tiếng Việt nhất, biết giải thích cho thằng anh sáu tuổi. Buồn cười nhất là bà bắt cháu nói tiếng Việt, không cho nói tiếng Mỹ, thằng bé vít cổ bà xuống an ủi: “Don’t worry bà ngoại, I can teach you English (!).” Rồi khi ông hàng xóm ra sau làm vườn, nó kéo bà ra giới thiệu còn nói nhỏ vào tai bà: “Ông Don speaks English only”. Thế là hai bà cháu cứ nửa Việt, nửa Mỹ nói chuyện với nhau. Cho đến nay các cháu nói tiếng Việt rất khá, biết hát “Bà ơi cháu rất yêu bà... “ và ngày nào cũng “Kéo cửa lờ xẻ... “

Phải chăng đời là một giấc chiêm bao? Thời Trung Vương áo trắng, tưởng như mới hôm qua. Thời gian vùn vụt trôi. Tôi với chàng đã trải qua bao nỗi thăng trầm, lên voi xuống chó. Có với nhau ba đứa con ngoan ngoãn, giỏi giang, một bầy cháu kháu khỉnh, khôi ngô. Bây giờ tóc đã bạc, răng đã long, mỗi buổi sáng ngồi bên tách cà phê nóng, vẫn còn nhìn nhau, mắt trong mắt, tay trong tay. Chàng vẫn lo cho tôi từng viên thuốc bệnh, cũng như nhắc nhở tôi uống từng viên thuốc bổ. Tuổi già cũng có những cái chướng ách của tuổi già. Lời nói không còn ngọt ngào như xưa mà đôi khi còn gắt gỏng như mắm. Nhưng nhìn quanh tôi vẫn cảm nhận được niềm Hạnh Phúc, cái Hạnh Phúc của Tình Yêu Vĩnh Cửu, của Sự Kết Hợp Chung Thân. Ngày xưa tôi hay hát phần đầu – “Ai đi tìm ai suốt đời” – thì hôm nay tôi xin hát lên lời cuối – “Tình yêu này em cảm ơn anh”. Xin được nói một lời Tạ Tình cho người chồng chung thủy.

## **Đỗ Dung**



# Tình Già



Năm nay trời đất lạ lùng, khí hậu thật kỳ quặc. Tuần lễ trước tết mưa gió liên miên, hai ngày đầu năm trời âm u, xám ngoét và sũng nước. Trời nóng lạnh, thay đổi bất thường nên gần như nhà nào cũng có người bệnh, không ốm nặng cũng

cảm mạo, ho hắng.

Đêm Rằm tháng Giêng, bà Phiên kéo màn cửa sổ tìm trăng. Thường những đêm trăng sáng bà có thú nhìn lên bầu trời cao để tâm hồn bênh bồng, phiêu lãng vào những kỷ niệm êm đềm xa xưa. Đêm nay trăng bị khuất trong lớp mây mù dày đặc, trời tối đen như đêm ba mươi. Tiếng mưa rơi tí tách, không nhẹ nhàng lất phất như mưa xuân. Ông bà nằm cùng giường mà mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng. Bà bệnh gần hai tuần nay, bị cúm hành tả toi, mặc dù hai ông bà đã cẩn thận năm nào cũng đi chích ngừa từ tháng Mười Một. Hôm nay bà đã đỡ thì lại đến phiên ông.

Ông kêu lạnh, mặc bốn lớp áo, khăn len quấn cổ, đầu đội mũ mà vẫn kêu lạnh. Bà phải vặn cái lò sưởi nhỏ trong phòng, hướng về phía ông mà ông vẫn thấy lạnh và lên cơn ho như xé phổi.

Bà nhóm dậy lục tủ đầu giường lấy lọ dầu Bảo Tâm An.

– Để tôi xoa dầu cho ông nhé!

– Bà xoa hai gan bàn chân cho tôi được rồi, khỏi phải xoa ngực, lưng. Tôi mặc đủ áo ấm.

– Xoa dầu để chà sát cho máu huyết lưu thông, người nóng lên từ bên trong mà.

Ông Phiên ngoan ngoãn để bà chà sát trước ngực và hai bên cánh phôi sau lưng rồi đến hai bàn chân. Tạm êm, không thấy ông ho nữa.

Bà nằm lim dim nghĩ đến mấy đứa cháu. Thăng Thiên Ý cũng đang ho, con Minh Uyên cũng đang cảm, hai đứa nước mũi chảy ròng ròng. Hôm nay thấy mắt chúng nó đã hơi đỏ và kèm nhèm đỏ ghèn, bà định mai phải bảo bố mẹ chúng nó đưa đi bác sĩ. Ở nhà bà chỉ xoa dầu rồi cho uống Tylenol, trẻ con phải cho đi khám bệnh ngay xem sao, không để ồm lâu mất sức.

Chợt cánh tay ông quàng qua người bà.

– Minh ơi...Anh thương mình quá!

– ???

– Anh đi trước không biết mình ra sao!

– Ô hay, sao hôm nay ông lắm cảm thế! Mọi khi tôi đòi chết trước thì ông nhất định giành đi trước mà.

– Cuộc đời ngắn ngủi quá phải không mình!

Giọng ông Phiên như nghẹn lại, hai giọt nước mắt âm âm cũng ứa ra khoe mắt bà. Nhớ khi bà vừa qua cơn bệnh nặng, các con đưa ông bà đi du thuyền chơi cho khuây khỏa. Một đêm đang nằm ngủ trên tàu, ông nằm mơ, kêu ú ớ:

– Đừng bỏ anh, đừng bỏ anh!

Bà lay ông dậy, quay qua thấy vợ đang nằm bên cạnh, ông ôm chặt lấy bà.

– Anh mới bị ác mộng. Em chạy đi, em bay đi, anh cố chạy đuổi theo em.

Sáng hôm sau bà còn trêu ông:

– Chắc lại nhớ cô nào rồi chứ gì? Lâu quá mình đâu có xung hô anh em đâu nào.

Hai ông bà lấy nhau đã hơn bốn mươi năm. Ông nhớ hình ảnh cô nữ sinh bé bỏng ông theo đuổi, yêu thương ngày đó, những cảm động của đêm tân hôn, những ngọt ngào của tuần trăng mật rồi đến nỗi nhớ quất quay của ông trong những năm tháng dài trong trại cải tạo. Bao nhiêu kỷ niệm, vui có, buồn có cứ ùn ùn kéo về.

Hai ông bà nhắc nhau, ôn lại những chuyện cũ rồi từ từ tiếng ông thờ đều, rồi ông thản nhiên kéo gối. Bà khó ngủ hơn ông, nhất là khi có chuyện gì bận rộn trong đầu. Bà thao thức có khi thâu đêm.



Vợ chồng như đũa có đôi, từ ngày lấy nhau gần như hai ông bà không hề xa cách, trừ những năm ông phải đi tù cải tạo. Đến khi về hưu, sau sự mất mát mát những người thân trong gia đình, rồi đến sự ra đi của những người cùng trang lứa, ông bà biết lẽ vô thường, biết rằng sinh tử là chuyện phải đến nên cũng đã sửa soạn cho đời sống tâm linh, sửa soạn cho cuộc hành trình cuối cùng được thanh thản, nhưng chưa bao giờ nghĩ đến vấn đề còn chiếc đũa lẻ.

Đêm sâu, bên tiếng ngáy mệt nhọc của ông, bà trăn trở. Nghĩ đến hoàn cảnh những người trong hội già mà thỉnh thoảng bà đến họp. Bà cụ Tiến có cả đàn con mà cụ ông mất mấy năm rồi, cụ bà vẫn sống một mình vò vố. Các con cụ rất hiếu thảo, ngoan ngoãn. Cụ có bảy người con, hai cậu con trai lấy vợ Mỹ nên dĩ nhiên cụ không họp vì bất đồng ngôn ngữ, khác xa về phong tục, tập quán. Mẹ chồng con dâu gặp nhau chỉ “hi, hello” cho phải phép rồi thôi. Cả hai cặp đều chủ trương không sanh nở vì ngại trách nhiệm và sợ không lo nổi cho con cái. Thế mà một cặp thì nuôi cả bảy chớ còn một cặp thì nuôi mấy con mèo để mà ẵm bồng, hôn hít. Năm cô con gái của cụ đều học hành thành đạt, gia đình êm ấm, hạnh phúc, cô nào cũng có một, hai đứa con. Khi cụ ông mới mất, cả năm cô đều mời mẹ về ở cùng, cụ nhất định không chịu, cụ yêu căn nhà kỷ niệm của cụ, nhà đã trả hết nợ và khu vườn hai cụ chăm bón mấy chục năm nay cụ không thể rời xa. Đạo này cụ bắt đầu yếu, đi đứng lợm khòm, các con họp nhau lại bàn là mỗi cô sẽ soạn một phòng riêng để cụ sẽ luân phiên ở với mỗi cô vài tháng, khi chán lại sang nhà con khác. Cụ cũng thử đi một vòng nhưng cụ nói nó thế nào ấy, ở đâu cũng lang thang như người ở trọ. Nhà cụ vẫn quen, chỗ để ống tắm, chỗ để lọ thuốc cụ biết rõ, vào bếp muốn lấy cái muống, đôi đũa biết ngay nó ở đâu, ở nhà các con mỗi đứa sắp một kiệu, muốn lấy cái gì thì mở hết ngăn này đến ngăn khác mới tìm thấy. Cụ còn than già rồi ăn ít nhưng hay ăn vặt, ở nhà con cứ xuống lục tủ lạnh hoài sợ rẻ nó cười, sợ cháu nói bà ăn vụng. Các bà bạn chỉ biết phì cười vì những chuyện cụ kể và nói cụ có phúc mà không biết hưởng hạnh phúc mình có. Có thể chỉ vì trong thâm tâm cụ vẫn nghĩ theo kiểu cô xưa, con trai mới là người để nương cậy lúc tuổi già. Ở với con gái cụ vẫn có mặc cảm với con rể và

mấy người thông gia. Chắc đến lúc cụ yếu đuối hẳn, khi lúc nào cũng cần phải có người ở gần bên, cụ mới thay đổi ý kiến, đổi quan niệm sống. Phần đông các ông bà khác thường than thở vì con, vì cháu, ở bên này mọi người bận rộn chả ai để ý đến ai, ở với con trai thì ngại con dâu, ở với con gái thì sợ phiền con rể.

Bà Quý thì mong cháu, gần bảy mươi mà chưa có cháu để ẵm bồng, hủ hỉ. Hồi còn đủ cả hai ông bà thì bà thấy không cần thiết. Khi về hưu ông bà đi chơi khắp nơi, mỗi năm đi du lịch thế giới mấy phen, không kể những chuyến đi chơi gần với mấy người bạn thân. Bây giờ còn một mình, bà Quý mới thấy thèm tiếng nói cười ríu rít trẻ thơ. Bà ước ao hai con trai của bà sanh cho bà vài đứa cháu nội, bà sẽ biến căn nhà của bà thành nhà trẻ, bà sẽ thuê người phụ với bà chăm sóc các cháu, bà sẽ không thiết đi đâu nữa.

Còn một số ông bà khác lẽ bạn thì đi tìm người cũng cô đơn như mình để chia sẻ buồn vui. Các ông bà cho rằng cùng một lứa mới hiểu được nhau, tuổi trẻ không cảm thông được, đừng trông mong gì nhiều ở con cái thì sẽ không có những thất vọng đớn đau.

Như có tiếng sột soạt ở phòng khách, bà xích lại gần ông như tìm sự che chở. Eo ôi, nếu ở một mình bà sẽ sợ lắm. Từ khi lấy chồng, bà chưa bao giờ ngủ một mình, không có chồng thì có con, có cháu. Thôi thôi, không dám nghĩ tiếp nữa, bà cố dỗ giấc ngủ.

Buổi sáng ông dậy sớm, thấy bà đang ngủ ngon, hơi thở đều, tiếng ngáy nhẹ. Qua khung cửa sổ, trời đã rạng sáng, quang đãng, hứa hẹn một ngày nắng đẹp. Ông vươn vai, cảm giác ốm đau như biến mất. Ông chịu khó tập thể dục đều đặn, đi bộ đều mỗi buổi sáng và ăn uống rất chừng mực nên ông vẫn giữ được thân hình rắn rỏi so với những người cùng tuổi với ông. Bước ra sân sau, ông thấy hơi đói bụng, làm những động tác thể thao thông thường rồi ngồi đọc sách, chờ bà dậy để cùng uống cà phê và ăn điểm tâm buổi sáng.

Ông sẽ làm gì khi không còn bà ở cạnh? Bà sẽ ra sao nếu ông đi trước? Nghĩ đến bà, ông lại thương, dù gì bà cũng đã hơn sáu mươi, chắc chắn bà sẽ không đi bước nữa nhưng ông biết tính bà hay nghĩ ngợi, lại dễ tủi thân, không có ông, ai che

chở, ai bệnh vực bà? Con cái thương mẹ, dâu rể cũng ngoan ngoãn biết điều, nhưng tuổi trẻ hay vô ý, vô tứ dễ làm con người nhạy cảm như bà bị tổn thương.

– Ông dậy sớm thế? Khỏe hẳn chưa mà đã ra vườn?

Tiếng bà từ trong nhà nói vọng ra.

– Mây ngày mưa gió, xám xịt, hôm nay có nắng, bà ra ngồi hong nắng chút cho khỏe.

– Ông ăn gì nào? Com trứng hay bánh mì trứng?

– Cái gì cũng được!

– Ăn trong nhà hay ăn ngoài vườn?

– Ngoài này đi, lâu lắm mới có một ngày nắng ấm.

Một lúc sau bà khệ nệ bung một khay với hai đĩa com trứng nóng hổi còn bốc khói và hai tách cà phê.

Một đàn bò đang thũng thỉnh nhai cỏ trên ngọn đồi sau nhà. Cảnh thật yên tĩnh, thanh bình.

Bà nhìn ông, mái tóc bạc phơ như những sợi tơ óng ánh trong nắng. Một tuần nữa là đến ngày Valentine, bà đã đặt một tấm hình hai người trong tuần trăng mật ở Đà Lạt in vào “canvas” để tặng ông, không biết ông có nhớ ngày này không và ông sẽ mua tặng bà cái gì. Hồi còn ở Việt Nam, hàng năm cứ vào đúng kỷ niệm ngày cưới là ông lại nhớ mua cho bà một bó hồng nhung. Sau bảy năm, những xa hoa phù phiếm ấy bị loại bỏ. Khi ông đi tù cải tạo về, ngày kỷ niệm của vợ chồng, bà chỉ nấu nồi bún riêu hay làm bữa bún chả cho cả nhà ăn mà cũng chẳng nói lý do. Năm 1980, khi vượt biên sang đây, ngày lễ Valentine đầu tiên, ông đã ra vườn của cô em hái cho bà hai chùm hoa đuôi chồn màu đỏ. Những năm sau đó ông luôn nhớ nhưng chỉ đem về cho bà một đóa hoa hồng. Cho đến khi ông bà về ở với con cháu thì ông mua hộp chocolate to tướng để cả mấy bà cháu cùng ăn.

Nhớ lại chuyện đêm hôm qua, bà nắm lấy tay ông nói nhỏ:

– Ông đừng lo việc của ông Trời. Chúng mình còn có nhau, bên nhau đến ngày hôm nay thì hãy vui những ngày còn lại. Đến đâu hay đến đó... hơi sức đâu mà lo... Quan trọng nhất là cái tâm thanh thản, an vui ngày hôm nay.

Ông siết tay bà, nhìn bà và trong lòng nhủ thầm, Valentine này phải mua tặng bà một bó hoa hồng thật đẹp.

**Đỗ Dung**